

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/DS - ST

Ngày 29/9/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Cẩm.

2. Bà Nguyễn Thị Tạc.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H’ Mi Chan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST- DS ngày 24/02/2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST - DS ngày 20/7/2021; Thông báo chuyển lịch xét xử số 46/2021/TB-TA ngày 03/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2021/QĐST- DS ngày 20/8/2021; Thông báo chuyển lịch xét xử số 79/2021/TB-TA ngày 06/9/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 57/TB-TA ngày 13/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; Địa chỉ trụ sở: Quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng A.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Bà Hồ Thị Tuyết M; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A, Chi nhánh T, Bắc Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức L, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Ngân hàng A, chi nhánh T, Bắc Đắk Lắk; Địa chỉ trụ sở: phường Tân A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Thế P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu TT Điện Lực H1 Lý Thường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức L trình bày có nội dung như sau:

Ngày 11/01/2013, ông Hoàng Thế P đã ký kết Hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng A, chi nhánh T, Bắc Đắk Lắk theo hợp đồng tín dụng số: 5220LAV201300030/HĐTD với số tiền vay là: 160.000.000 đồng, phương thức cho vay, hạn mức tín dụng, vốn vay ngắn hạn, lãi suất là 14%/năm, lãi suất phạt nợ quá hạn là 21%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 11/07/2013.

Khoản vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 07/013 HĐTB ngày 10/01/2013 đã được công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 522, tờ bản đồ số 7, diện tích 116.7m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 662134 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 21/01/2009, mang tên Nguyễn Khắc T.

Quá trình vay ông P đã trả 16.364.444 đồng tiền lãi, tiền gốc chưa trả theo như cam kết, mặc dù phía Ngân hàng đã yêu cầu trả nhiều lần.

Tính đến ngày 28/9/2021 ông Hoàng Thế P còn dư nợ vay gốc và lãi của Ngân hàng tổng số tiền là 431.061.309 đồng, trong đó gốc là 160.000.000 đồng và nợ lãi là 271.061.309 đồng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giải quyết.

Buộc ông Hoàng Thế P phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền là 431.061.309 đồng, trong đó gốc là 160.000.000 đồng và nợ lãi là 271.061.309 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc từ ngày 29/9/2021 cho đến ngày trả hết nợ vay theo mức lãi suất ghi trên Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp, bên vay là ông P không trả được nợ vay cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án cho xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 07/013 HĐTB ngày 10/01/2013, để bảo đảm cho việc thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Sau khi ông P trả xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng trả lại tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Khắc T. Ngoài ra, không có ý kiến yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Hoàng Thế P: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng có tình lẩn tránh, vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ, hòa giải được.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc T trình bày có nội dung như sau:

Ngày 11/01/2013 ông Hoàng Thế P có ký với Ngân hàng A – Chi nhánh T – Buôn H hợp đồng tín dụng số 5200LAV201300030/HĐTD để vay vốn với số tiền là

160.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 14%, lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay ông T có tự nguyện, đồng ý ký Hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 522, tờ bản đồ số 7, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 622134 ngày 21/01/2009, để bảo đảm cho khoản vay của ông P.

Nay do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện thì trách nhiệm trả tiền nợ cho Ngân hàng là của ông P, sau khi ông P trả xong nợ thì đề nghị Ngân hàng trả lại tài sản thế chấp cho ông T. Trường hợp ông P không trả được nợ thì ông T không đồng ý cho xử lý tài sản thế chấp. Ngoài ra, không có ý kiến yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người liên quan đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng.

Căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số tiền gốc và lãi 431.061.309 đồng.

Nếu bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì đề nghị Tòa án cho phát mại tài sản thế chấp tại đồng thế chấp để bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 11/01/2013, ông P và Ngân hàng A chi nhánh T Bắc Đắc Lắc ký kết Hợp đồng tín dụng số: 5220LAV201300030/HĐTD, trên cơ sở đó ông P vay Ngân hàng A chi nhánh T Bắc Đắc Lắc số tiền 160.000.000 đồng, lãi suất là 14%/năm, lãi suất phạt nợ quá hạn là 21%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 11/07/2013. Khoản vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 07/013 HĐTB ngày 10/01/2013, là Quyền sử dụng đất thuộc

thửa đất số 522, tờ bản đồ số 7, diện tích 116.7m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 662134 do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột cấp ngày 21/01/2009, mang tên Nguyễn Khắc T. Quá trình vay ông P đã trả 16.364.444 đồng tiền lãi. Sau đó, không trả theo như cam kết, mặc dù phía Ngân hàng đã yêu cầu trả nhiều lần, nay Ngân hàng A chi nhánh T Bắc Đăk Lăk khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của khoản vay trên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A chi nhánh T Bắc Đăk Lăk tổng số tiền tính đến ngày 28/9/2021 là 431.061.309 đồng, trong đó gốc là 160.000.000 đồng và nợ lãi là 271.061.309 đồng.

Bị đơn phải tiếp tục trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh, trên số dư nợ gốc kể từ ngày 29/9/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5220LAV201300030/HĐTD ngày 11/01/2013.

Sau khi, bị đơn trả hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn, thì Ngân hàng A - Chi nhánh T Bắc Đăk Lăk có trách nhiệm trả lại toàn bộ tài sản, giấy tờ đã thế chấp cho ông Nguyễn Khắc T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 07/013 HĐTB ngày 10/01/2013.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 07/013 HĐTB ngày 10/01/2013, giữa nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được ký kết trên cơ sở tự nguyện, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực buộc các bên phải tuân thủ thực hiện. Vì vậy, trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì toàn bộ tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 07/013 HĐTB ngày 10/01/2013, được phát mại theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4]. Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý cho phát mại tài sản thế chấp để thi hành án, nhưng ý kiến này không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người liên quan.

[5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Trả lại cho nguyên đơn 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ khi nào thu được của bị đơn.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 21.242.452 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 10.157.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đăk Lăk theo biên lai thu số AA/2019/0013839 ngày 03/02/2021.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

Buộc bị đơn ông Hoàng Thế P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 28/9/2021 là 431.061.309 đồng, trong đó gốc là 160.000.000 đồng và nợ lãi là 271.061.309 đồng.

Bị đơn ông Hoàng Thế P tiếp tục phải trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh, trên số dư nợ gốc kể từ ngày 29/9/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5220LAV201300030/HĐTD ngày 11/01/2013.

Sau khi, bị đơn ông Hoàng Thế P trả hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn, thì Ngân hàng A - Chi nhánh T Bắc Đắc Lắc có trách nhiệm trả lại toàn bộ tài sản, giấy tờ đã thế chấp cho ông Nguyễn Khắc T tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 07/013 HĐTB ngày 10/01/2013.

Trường hợp bị đơn ông Hoàng Thế P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì toàn bộ tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 07/013 HĐTB ngày 10/01/2013, được phát mại theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Hoàng Thế P phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng A - Chi nhánh T Bắc Đắc Lắc 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ khi nào thu được của bị đơn ông Hoàng Thế P.

Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Thế P phải chịu 21.242.452 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 10.157.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắc Lắc theo biên lai thu số AA/2019/0013839 ngày 03/02/2021.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh